ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC
*
Số 54-KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuy Phước, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 *(sau đây gọi tắt là Kết luận số 36-KL/TW)*, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong huyện về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW. Nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trong huyện đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Việc triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW phải thực hiện đồng bộ, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể theo Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị phù hợp với đặc điểm, điều kiện, nhu cầu sử dụng nước của từng ngành, lĩnh vực, địa phương trong huyện.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Để bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong thời gian tới, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan trong huyện tập trung thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ sinh hoạt cho người dân trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; bảo đảm mọi người dân,

mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng một cách công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các rủi ro thiệt hại từ các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Duy trì 100% dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh; 95% hộ gia đình ở đô thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; cung cấp nước ổn định cho sản xuất; tổ chức sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế.

- Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và một số ngành kinh tế quan trọng; 100% hộ gia đình ở đô thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tầm nhìn đến 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm các hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; đảm bảo an ninh nguồn nước.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Các cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, Nhân dân về vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Chủ động rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; rà soát, thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi.

- Chủ động thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án quan trọng, kết nối nguồn nước liên huyện; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng, nâng cấp đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút vốn để đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện; hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, nhất là các lưu vực sông, vùng sâu, vùng xa, khu vực đông dân cư. Bố trí đủ nguồn lực, trước hết là ngân sách huyện để cung cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ.

2.3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản

- Xây dựng và triển khai các đề án an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; quản lý hạn; thực hiện kế hoạch quản lý lũ trên lưu vực các sông Kôn - Hà Thanh trên địa bàn huyện để giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước.

- Xác định nhu cầu dùng nước cho các ngành theo thời gian; khai thác hiệu quả số liệu điều tra cơ bản tài nguyên nước, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực, kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước, chuyển đổi số dữ liệu nguồn nước, các công trình hồ chứa kết nối và chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong huyện.

2.4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, phù hợp với điều kiện nguồn nước.

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước ngọt, điều hòa, phân phối nguồn nước trong huyện. Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp nước sạch nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

2.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao; nâng cấp, hiện đại hóa các công trình

phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp kiểm soát nguồn nước.

- Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

2.6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh trên địa bàn huyện. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông.

2.7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Ứng dụng vật liệu thân thiện với môi trường, công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Chú trọng áp dụng thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để chủ động quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2.8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là rác thải, nước thải sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn huyện; cập nhật, đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước dưới đất ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, vùng hạn chế khai thác; tăng cường sử dụng nước mặt. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trong các khu vực hồ chứa; phủ xanh

đất trống, đồi núi trọc; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước, vùng ven đầm trên địa bàn huyện.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích; kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu ở những nơi vi phạm về các nội dung bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện. Có kế hoạch giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tiếp tục đổi mới hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh công tác vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động và giám sát việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì hướng dẫn quán triệt, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Ban Dân vận Huyện ủy theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này; chỉ đạo theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Huyện ủy (thông qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy). Kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

Nguyễn Đình Thuận

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các tổ chức cơ sở đang trực thuộc HU,
- Lưu VP.